

Thứ hai, ngày 5 tháng 2 năm 2024

Vietnam Daily Review

VN-Index tăng hơn 13 điểm

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 5/2/2024		●	
Tuần 05/02 - 07/02/2024		●	
Tháng 2/2024		●	

Nhận định:

Thị trường cơ sở: VN-Index hôm nay có diễn biến khá tích cực và kết phiên tại mốc 1,186.06 điểm, tăng hơn 13 điểm so với phiên trước đó. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 10/18 ngành tăng điểm, trong đó mức tăng mạnh nhất thuộc về ngành Ngân hàng, theo sau là ngành Công nghệ thông tin, Hóa chất... Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này mua ròng trên sàn HSX và bán ròng trên sàn HNX. Diễn biến thị trường đang khá tích cực sau gần 2 tuần giảm co trong khoảng 1,163 - 1,186 điểm cùng với sự dẫn dắt của các cổ phiếu có tỷ trọng vốn hóa lớn và thanh khoản cải thiện. Những phiên giao dịch rung lắc vẫn còn diễn ra trong quá trình VN-Index củng cố xu hướng và tiến tới các vùng điểm cao mới trong năm 2024.

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL vận động cùng chiều với đà tăng của VN30. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong phiên.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 5/2/2024, các chứng quyền biến động theo đà tăng của cổ phiếu cơ sở.

Điểm nhấn:

- VN-Index **+13.51** điểm, đóng cửa **1186.06** điểm. HNX-Index **-0.28** điểm, đóng cửa **230.28** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **CTG (+3.08)**, **BID (+2.52)**, **MBB (+1.61)**, **ACB (+1.55)**, **TCB (+1.2)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VCB (-0.4)**, **VRE (-0.27)**, **BCM (-0.25)**, **MSN (-0.17)**, **HAG (-0.14)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **16976** tỷ đồng, giảm **-3.28%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 19194 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 14.91 điểm. Thị trường có **270** mã tăng, 72 mã tham chiếu, 212 mã giảm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: **55.37** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **CTG(195.9 tỷ)**, **STB(93.02 tỷ)**, **FRT(51.94 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-137.5** tỷ đồng.

Diễn biến BSC30, BSC50:

- BSC30 **+0.68%**. Các mã diễn biến tích cực: **MBB (+5.52%)**, **TCB (+3.95%)**, **BID (+3.73%)**
- BSC50 **+0.50%**. Các mã diễn biến tích cực: **CTG (+6.94%)**, **ACB (+5.90%)**, **VIB (+4.69%)**

Diễn biến các nhóm ngành và chỉ số

Ngân hàng	2.75%	Thực phẩm và đồ	-0.06%
Công nghệ Thông tin	1.38%	Y tế	-0.08%
Hóa chất	1.02%	Điện, nước & xăng	-0.16%
Dịch vụ tài chính	0.66%	Bất động sản	-0.17%
Dầu khí	0.31%	Xây dựng và Vật liệu	-0.34%
Tài nguyên Cơ bản	0.28%	Hàng cá nhân & Gia	-0.50%
Du lịch và Giải trí	0.25%	Truyền thông	-1.56%
Hàng & Dịch vụ Công	0.08%		
Bán lẻ	0.01%	VN30	1.92%
Ô tô và phụ tùng	0.01%	VNMID	0.48%
Bảo hiểm	-0.01%	VNSML	0.22%

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long
longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

thaopt1@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

anhvv@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

anhng@bsc.com.vn

Nguyễn Thùy Trang

trangnt1@bsc.com.vn

VN-INDEX **1186.06**
Giá trị: 16975.82 tỷ **13.51 (1.15%)**
Khối ngoại (ròng): 55.37 tỷ

HNX-INDEX **230.28**
Giá trị: 1338.55 tỷ **-0.28 (-0.12%)**
Khối ngoại (ròng): -137.5 tỷ

UPCOM-INDEX **88.53**
Giá trị: 434.1 tỷ **0.15 (0.17%)**
Khối ngoại (ròng): -9.95 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	72.3	-2.09%
Giá vàng	2,040	-0.75%
Tỷ giá USD/VND	24,360	0.04%
Tỷ giá EUR/VND	26,236	-0.05%
Tỷ giá JPY/VND	164.00	0.01%
LS liên NH 1 tháng	0.81%	
LS TPCP 5 năm	1.37%	

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
CTG	195.90	TPB	-102.54
STB	93.02	VCB	-55.25
FRT	51.94	SSI	-53.21
HAH	42.18	VRE	-49.48
VND	37.41	GEX	-42.10

Nguồn: BSC Research

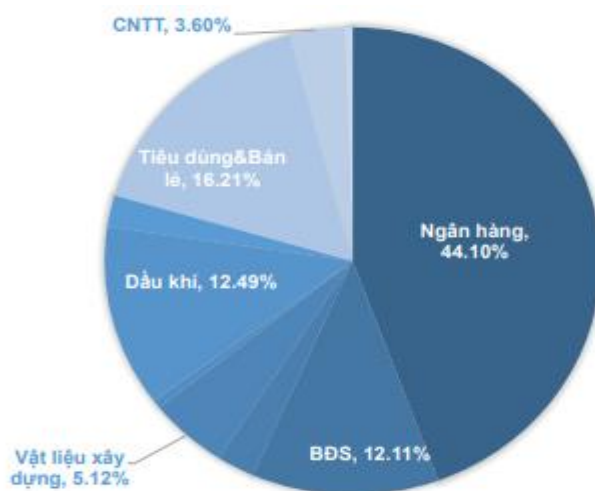
Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Tín hiệu hàng hóa	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6

Danh mục BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tài báo
VCB	Ngân hàng	90.0	-0.3%	0.6	20,616	7.2	6,013	15.0	105,000	23.5%	Link
BID	Ngân hàng	48.6	3.7%	0.9	11,366	4.5	3,887	12.5	54,578	17.3%	Link
VPB	Ngân hàng	19.2	2.1%	1.1	6,243	8.4	1,532	12.5	23,685	28.0%	Link
TCB	Ngân hàng	35.5	4.0%	1.0	5,125	14.0	5,111	6.9	-	22.5%	Link
MBB	Ngân hàng	23.0	5.5%	1.1	4,904	34.9	3,668	6.3	24,400	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	30.6	2.3%	1.0	2,364	25.5	3,825	8.0	31,200	22.5%	Link
GVR	BDS KCN	25.0	1.8%	1.6	4,107	5.3	583	43.0	19,100	0.3%	Link
KBC	BDS KCN	31.0	0.3%	1.8	977	5.9	1,880	16.5	42,500	20.8%	Link
IDC	BDS KCN	55.4	0.5%	1.2	749	4.4	3,177	17.4	45,900	17.6%	Link
VGC	BDS KCN	53.0	-1.5%	1.4	974	1.9	3,078	17.2	-	5.4%	Link
HPG	Vật liệu xây dựng	28.0	0.4%	1.3	6,673	18.6	322	87.0	23,300	24.5%	Link
VHM	Bất động sản	41.2	0.1%	1.4	7,361	5.7	9,468	4.4	79,900	22.4%	Link
VRE	BDS	21.8	-2.2%	1.2	2,030	11.9	1,818	12.0	38,900	31.0%	Link
KDH	BDS	30.8	1.1%	1.4	1,011	1.3	1,079	28.6	44,100	38.0%	Link
NLG	BDS	39.5	0.0%	1.5	623	4.3	1,257	31.4	46,100	42.9%	Link
DGC	Hóa chất	90.8	0.1%	1.5	1,413	3.7	8,146	11.1	85,000	18.9%	Link
DPM	Phân bón	33.3	0.9%	1.3	534	1.7	4,017	8.3	41,000	10.0%	Link
DCM	Phân bón	32.6	-0.5%	1.5	706	2.9	2,091	15.6	36,000	10.9%	Link
GAS	Dầu khí	75.2	0.0%	0.7	7,078	2.0	5,283	14.2	110,500	2.6%	Link
PLX	Dầu khí	34.6	-0.1%	0.9	1,799	0.8	2,628	13.1	45,000	17.1%	Link
PVS	Dầu khí	36.7	0.0%	0.8	719	5.7	1,846	19.9	38,500	20.8%	Link
PVD	Dầu khí	28.2	1.6%	1.0	644	7.8	780	36.2	29,000	23.3%	Link
POW	Tiện ích	11.2	-0.4%	0.8	1,080	1.7	609	18.5	14,500	4.0%	Link
VNM	F&B	68.0	0.9%	0.7	5,824	9.9	4,027	16.9	81,700	53.9%	Link
MSN	F&B	64.9	-0.8%	1.8	3,806	4.3	570	113.9	27,700	28.2%	Link
MWG	Bán lẻ	47.4	0.0%	1.7	2,841	14.6	476	99.5	63,800	44.5%	Link
PNJ	Bán lẻ	91.0	-1.0%	0.5	1,248	4.8	5,506	16.5	83,500	49.0%	Link
VHC	Thủy sản	65.4	0.2%	0.9	602	1.2	4,793	13.6	90,900	32.2%	Link
GMD	Logistics	68.8	0.0%	1.0	862	3.0	7,504	9.2	57,000	48.2%	Link
FPT	Công nghệ	103.5	1.5%	0.7	5,387	11.4	5,095	20.3	108,000	49.0%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Ho Chi Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.



Danh mục BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
CTG	Ngân hàng	33.9	6.9%	1.0	7,461	30.1	3,773	9.0	1.3	27.1%	16.1%
ACB	Ngân hàng	27.8	5.9%	0.8	4,425	32.0	4,131	6.7	1.5	30.0%	25.2%
HDB	Ngân hàng	22.6	1.3%	0.8	2,685	8.9	2,926	7.7	1.6	19.6%	23.2%
LPB	Ngân hàng	18.2	2.2%	0.8	1,908	2.8	2,179	8.4	1.4	2.6%	15.9%
VIB	Ngân hàng	21.2	4.7%	1.3	2,204	8.9	3,375	6.3	1.4	20.5%	28.8%
VND	Chứng khoán	22.2	1.8%	1.6	1,108	19.7	1,662	13.4	1.6	22.6%	3.8%
TPB	Ngân hàng	18.2	3.7%	1.0	1,638	13.9	2,027	9.0	1.2	29.8%	19.8%
SSI	chứng khoán	35.0	0.4%	1.3	2,147	28.0	1,342	26.0	2.3	43.2%	9.0%
CII	Xây dựng	18.5	-0.3%	1.7	241	4.4	368	50.3	-4.6	6.5%	2.6%
C4G	Xây dựng	11.5	-0.9%	1.6	0	0.2	458	25.1	1.1	0.0%	5.2%
CTD	Xây dựng	64.8	-3.1%	1.0	265	9.9	1,388	46.7	0.8	44.3%	0.8%
HHV	Xây dựng	15.5	0.6%	1.4	262	2.8	1,004	15.4	0.7	6.7%	4.2%
LCG	Xây dựng	13.2	3.5%	1.4	103	5.4	456	29.0	1.0	2.1%	3.8%
BCM	KCN	63.5	-1.6%	0.8	2,694	1.6	432	147.2	3.9	2.1%	1.7%
HUT	KCN	18.7	-2.1%	1.7	684	3.7	54	348.0	1.8	1.6%	1.3%
PHR	KCN	53.2	-0.7%	1.1	295	1.3	4,592	11.6	2.0	15.8%	26.9%
SZC	KCN	41.8	0.0%	1.5	308	1.9	1,827	22.9	2.9	3.2%	10.9%
HSG	Vật liệu	23.1	0.9%	1.7	583	6.6	1,321	17.5	1.3	22.1%	2.3%
HT1	Vật liệu	12.8	1.6%	1.4	199	0.1	44	287.6	1.0	3.1%	1.3%
NKG	Vật liệu	24.3	0.2%	1.7	262	10.4	(974)	-24.9	1.3	16.0%	13.5%
PTB	Vật liệu	54.5	1.1%	0.5	150	0.1	4,721	11.5	1.4	20.9%	13.4%
KSB	Vật liệu	29.1	-0.7%	1.7	91	3.6	1,210	24.1	1.1	3.0%	5.8%
NVL	BDS	17.0	0.0%	2.1	1,359	9.3	(309)	-55.0	0.9	3.5%	1.9%
DXG	BDS	18.4	-0.5%	2.2	545	6.4	(456)	-40.4	1.2	20.0%	3.4%
HDC	BDS	31.0	-0.8%	1.5	172	1.4	1,898	16.3	2.2	1.3%	16.9%
DIG	BDS	27.6	-0.4%	1.9	689	18.1	182	151.6	2.2	5.2%	1.1%
IJC	BDS	15.4	1.0%	1.5	159	1.2	1,569	9.8	1.0	5.9%	10.9%
BSR	Dầu khí	18.5	-0.5%	1.2	0	3.4	2,493	7.4	1.0	0.8%	9.7%
PVT	Dầu khí	26.3	1.0%	0.8	349	2.2	2,926	9.0	1.2	12.3%	16.4%
PLC	Vật liệu	31.5	0.0%	1.2	104	0.2	1,287	24.5	2.0	1.2%	8.5%
DRC	Săm lốp	30.8	-2.2%	0.9	150	1.5	2,086	14.8	2.0	13.6%	13.5%
REE	Tiện ích	55.5	0.9%	0.8	930	1.4	5,879	9.4	1.3	49.0%	18.5%
GEX	Tiện ích	21.2	-0.9%	1.9	740	9.7	511	41.5	1.5	12.6%	5.4%
NT2	Tiện ích	25.3	-0.6%	0.9	298	0.8	1,718	14.7	1.7	13.4%	16.2%
HDG	Bất động sản	26.5	-0.6%	1.3	332	1.5	2,194	12.1	1.5	22.8%	16.8%
PC1	Tiện ích	29.3	-0.7%	1.2	373	10.5	936	31.3	2.0	8.5%	5.0%
GEG	Tiện ích	13.1	-0.8%	0.8	183	0.2	308	42.5	1.0	45.9%	5.6%
BCG	Tiện ích	8.1	-1.5%	1.9	178	2.0	(118)	-69.2	0.6	1.7%	0.3%
SAB	F&B	57.0	0.0%	0.8	2,996	2.1	3,286	17.3	3.0	61.7%	18.7%
QNS	F&B	48.1	0.8%	0.6	0	2.3	6,134	7.8	2.0	15.5%	24.3%
FRT	Bán lẻ	119.5	0.4%	0.7	667	3.6	(1,103)	-108.4	10.5	36.2%	11.8%
DGW	Bán lẻ	55.5	0.4%	1.5	380	2.6	2,517	22.0	3.6	23.4%	21.9%
DBC	F&B	26.4	-1.1%	1.5	262	7.2	(250)	-105.4	1.4	4.5%	2.9%
PET	Bán lẻ	24.8	-2.4%	1.3	108	0.4	735	33.7	1.5	1.0%	5.7%
BAF	F&B	25.2	0.2%	0.3	148	3.1	139	180.9	2.1	0.3%	10.2%
ANV	Thủy sản	30.0	-1.0%	1.1	163	1.7	314	95.3	1.6	3.0%	10.0%
VSC	Logistics	22.1	0.2%	1.2	242	4.0	1,010	21.9	1.0	2.5%	7.9%
HAH	Logistics	39.7	3.7%	1.4	172	10.8	4,676	8.5	1.6	3.9%	24.6%
CTR	Công nghệ	97.0	2.0%	0.9	455	2.8	4,346	22.3	6.2	10.1%	32.1%
TNG	Dệt may	20.6	1.5%	1.0	96	1.5	2,030	10.1	1.4	18.6%	17.1%

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link tải báo cáo
1	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức	x		Click
2	BSC_Vietnam Sector Outlook 2023		x	Click
3	BSC_Vietnam Sector Outlook 4Q2023		x	Click
4	BSC_Báo cáo ngành điện		x	Click
5	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
6	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click
7	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
8	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
9	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click
10	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		Click
11	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 06.2023	x		Click
12	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		Click
13	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		Click
14	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		Click
15	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
16	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BSC trân trọng cảm ơn quý khách hàng!
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639